

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh Nghệ An năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015,

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Hướng dẫn hoạt động số 06/UBQG-VP ngày 10/02/2017; Chương trình công tác số 04/CTr-UBQG ngày 10/02/2017 của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 678/TTr-LĐTB&XH ngày 13 tháng 03 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới và hoạt động VSTBPN tỉnh Nghệ An năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lyc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ-TB&XH (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT TTr UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP TH UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Ngân hàng Chính sách XH tỉnh;
- Báo Nghệ An, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT. TH (Nga).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


lyc

Lê Xuân Đại

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1046/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nghệ An)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ (VSTBPN), phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, của mỗi cá nhân, từng gia đình và cả cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới và công tác cán bộ nữ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Nâng cao nhận thức của chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức và người dân về bình đẳng giới và VSTBPN; Các chính sách, pháp luật về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phân biệt đối xử về giới và ảnh hưởng của bạo lực trên cơ sở giới, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ nhằm thúc đẩy mọi người dân thay đổi hành vi thực hiện bình đẳng giới và VSTBPN, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; Triển khai các dịch vụ, mô hình hỗ trợ, can thiệp để phòng ngừa và giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới và các chương trình dự án, các mô hình nhằm nâng cao trình độ mọi mặt cho phụ nữ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; Tạo điều kiện cho chị em có việc làm ổn định, cải thiện về đời sống vật chất, văn hóa tinh thần, thể hiện rõ vai trò người phụ nữ trong gia đình, xã hội, cộng đồng; Đặc biệt quan tâm đến phụ nữ đồng bào dân tộc thiểu số.

Huy động tối đa mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới phù hợp với yêu cầu quản lý của từng cấp, ngành, lĩnh vực, địa bàn đối với vấn đề bình đẳng giới và VSTBPN trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2017; Thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; Từ đó góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch hành động thực hiện

Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2020.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm thực hiện tốt các hoạt động VSTBPN và bình đẳng giới.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung:

a) Tiếp tục chú trọng chỉ đạo triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới và VSTBPN, trong đó trọng tâm là Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới; Tiếp tục triển khai Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020; Hướng dẫn hoạt động số 06/UBQG-VP ngày 10/02/2017; Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 18/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác bình đẳng giới và các quyết định, kế hoạch có liên quan của UBND tỉnh.

b) Tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương hoàn thành 7 mục tiêu, 24 chỉ tiêu của Chương trình quốc gia về bình đẳng giới và hoạt động VSTBPN năm 2017 (*Có phụ lục kèm theo*).

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bình đẳng giới và VSTBPN; Thực hiện tốt Chiến lược, Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020; Đề án Phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; Tổ chức thực hiện “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 đạt kết quả.

d) Huy động các nguồn lực và đảm bảo ngân sách nhà nước cho công tác bình đẳng giới và VSTBPN; sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách nhà nước phân bổ cho lĩnh vực bình đẳng giới và VSTBPN.

đ) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện các văn bản của Trung ương và của tỉnh về lĩnh vực bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể:

a) Nhóm nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện mục tiêu 1: (Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị)

- Tiếp tục đôn đốc các Sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 06/QĐ-UBND ngày 05/1/2017 về ban hành Kế hoạch Thực hiện Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Triển khai, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch số 755/KH-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ công chức, viên chức tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất giải pháp thúc đẩy sự tham gia nhiều hơn của phụ nữ vào các quá trình ra quyết định.

- Căn cứ kết quả khảo sát điều tra cán bộ nữ trên địa bàn tỉnh năm 2016, đề xuất việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng cán bộ nữ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị, địa phương và đưa ra các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ phụ nữ tham gia lãnh đạo quản lý, tham gia cấp ủy ở các cấp, các ngành.

- Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ và các cơ quan liên quan rà soát, phát hiện và giới thiệu những phụ nữ ưu tú cho các cấp ủy đảng, chính quyền.

- Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị; Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng và kiến thức về giới, lồng ghép giới cho các nữ đại biểu Quốc hội khóa XIV, nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021

Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ của các Sở, ngành và địa phương.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong việc thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các địa phương, đơn vị và Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của tỉnh Xiêng Khoảng nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Tổ chức các hoạt động Hội thảo, tập huấn, tọa đàm với các nội dung: Nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý của cán bộ nữ trong thời kỳ hội nhập và phát triển; Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong chính sách, pháp luật cho nữ đại biểu

HĐND cấp huyện nhiệm kỳ 2016 – 2021; Tập huấn kiến thức, kỹ năng công tác bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ.

b) Nhóm nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện mục tiêu 2: (Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; Tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động).

- Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu bảo đảm việc làm, chỉ tiêu tuyển dụng lao động nữ. Thực hiện công tác lồng ghép giới trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động và giáo dục nghề nghiệp có phân biệt theo giới tính (nam, nữ).

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ, pháp luật, kiến thức thị trường cho các chủ doanh nghiệp, trong đó ưu tiên chủ doanh nghiệp nữ.

- Phối hợp tăng cường giáo dục nghề nghiệp và khả năng tiếp cận các nguồn lực kinh tế cho phụ nữ. Thực hiện các hoạt động lồng ghép giới trong kế hoạch giáo dục nghề nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ vay vốn từ các chương trình giảm nghèo nhằm phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

- Thu hút và tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia các loại hình khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư, hợp tác xã, câu lạc bộ; Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp cho lao động nữ vào những lúc nông nhàn, hỗ trợ đào tạo nghề nông thôn, nhằm khắc phục tình trạng thiếu việc làm của phụ nữ nông thôn.

- Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm việc thực hiện chế độ chính sách đối với phụ nữ tại các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đặc biệt đối với những đơn vị có sử dụng nhiều lao động nữ.

c) Nhóm nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện mục tiêu 3: (Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo)

- Tiếp tục triển khai thí điểm đưa nội dung về giới và bình đẳng giới vào giảng dạy ở cấp học trung học cơ sở và trung học phổ thông với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi, trong đó chú trọng vấn đề bạo lực trên cơ sở giới để định hướng thanh thiếu niên về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình và xây dựng trường học an toàn thân thiện, không bạo lực; Đưa nội dung về giới vào các chương trình bồi dưỡng về quản lý nhà nước, đào tạo lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt.

- Thực hiện chính sách, chương trình học bổng hỗ trợ trẻ em gái và phụ nữ tham gia học tập nâng cao trình độ, đặc biệt có chính sách khuyến khích đối

với trẻ em gái, phụ nữ nông thôn và vùng dân tộc thiểu số; Chính sách đặc thù cho giáo dục mầm non ở vùng sâu, vùng xa và vùng có điều kiện khó khăn.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách và cơ chế phối hợp để tạo nguồn cán bộ lãnh đạo nữ, quản lý giáo dục, giáo viên và các cấp học được tham gia đào tạo sau đại học.

- Thống nhất biểu mẫu điều tra để xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục và đào tạo có tách biệt giới, dân tộc... ở các cấp học và bậc học.

d) Nhóm nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện mục tiêu 4: (Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe)

- Triển khai các hoạt động nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh từ góc độ giới theo Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh của tỉnh; Tổ chức các cuộc truyền thông ở những khu vực, vùng có nguy cơ mất cân bằng giới tính; tăng cường công tác thanh, kiểm tra các phòng khám, chủ động kiểm soát tình trạng phá thai vì lý do giới tính.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn cho phụ nữ và nam giới, đặc biệt quan tâm đến nhóm đối tượng vị thành niên, thanh niên. Nâng cao nhận thức của nam giới trong việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

- Thực hiện cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và các khu chế xuất, khu công nghiệp, các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành y tế.

đ) Nhóm nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện mục tiêu 5: (Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin).

- Tăng cường truyền thông về bình đẳng giới và VSTBPN trên các phương tiện truyền thông đại chúng; Phối hợp với các cơ quan truyền thông nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục và đa dạng hóa các hình thức thông tin, giáo dục truyền thông các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới và VSTBPN về các nội dung giáo dục gia đình, xây dựng hình ảnh người phụ nữ giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong đó, tập trung tuyên truyền trong dịp cao điểm Tháng hành động về bình đẳng giới bằng nhiều hình thức như: băng rôn, khẩu hiệu tại các tuyến đường trọng điểm, tổ chức cuộc thi trực tuyến trên cổng thông tin điện tử tìm hiểu pháp luật về giới và bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức sâu sắc và hiểu biết pháp

luật về giới và bình đẳng giới cho học sinh, sinh viên và cán bộ công nhân viên trên địa bàn.

- Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và VSTBPN cho các đơn vị sản xuất các sản phẩm văn hóa, thông tin, đội ngũ phóng viên, biên tập viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, báo cáo viên. rà soát các sản phẩm, thông tin hiện hành, đề xuất xóa bỏ các thông điệp và hình ảnh mang định kiến về giới, Xây dựng các chương trình truyền thanh về bình đẳng giới và VSTBPN chuyên và phát trên đài truyền thanh cơ sở các xã, phường, đặc biệt là vùng núi, vùng sâu, vùng xa.

- Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình “Truyền thông về công tác bình đẳng giới”; “Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho vị thành niên và thanh niên trẻ”, “Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về bình đẳng giới”; Ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới tại cơ sở xã, phường.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin có nội dung tuyên truyền ảnh hưởng đến công tác bình đẳng giới, định kiến giới, phân biệt giới, bất bình đẳng giới; Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân, tổ chức hoạt động và có sản phẩm văn hóa, thông tin, tuyên truyền vi phạm pháp luật.

- Có hình thức khen thưởng, khuyến khích và nêu gương kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thanh cơ sở đồng thời nhắc nhở, răn đe các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới, tạo không khí và môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh, có văn hóa cộng đồng.

e) Nhóm nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện mục tiêu 6: (Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới).

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1464/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực để triển khai hiệu quả Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới trong thời gian từ 15/11-15/12 tại đơn vị, địa phương theo hướng tăng cường phối hợp với các ngành thành viên, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để có nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, phù hợp với các nhóm đối tượng và tăng tính hiệu quả việc huy động, sử dụng các nguồn lực. Nội dung: tập trung tuyên truyền về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt là bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Hình thức: hội nghị, hội thảo, tập huấn, tọa đàm, đối thoại chính sách, truyền thông trên mạng xã hội, diễu hành, triển lãm tranh/ảnh, cuộc thi/giao lưu văn nghệ, thể thao, về chủ đề bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về Luật Phòng chống bạo lực gia đình và các văn bản liên quan, nâng cao nhận thức của người dân và huy động cộng đồng tham gia ngăn ngừa ban đầu bạo lực gia đình để thúc đẩy bình đẳng giới. Tiếp tục xây dựng mô hình “Ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới”; Xây dựng và nhân rộng các câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, bình đẳng và không có bạo lực, thu hút sự tham gia của nam thanh niên vào các hoạt động này. Tuyên truyền kiến thức về tiền hôn nhân cho thanh niên trong độ tuổi kết hôn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình.

- Thu thập thông tin, dữ liệu, khung đánh giá theo dõi và lập kế hoạch để có cơ sở giải quyết bạo lực gia đình trên cơ sở giới.

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng "Gia đình văn hóa" trên địa bàn tỉnh, trong đó nhấn mạnh tiêu chí bình đẳng giới trong gia đình.

- Tổ chức tư vấn hỗ trợ pháp lý; Hỗ trợ cho nạn nhân buôn bán người được tiếp cận với các cơ hội cải thiện cuộc sống thông qua dạy nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ về giáo dục và giới thiệu vay vốn tín dụng, tạo điều kiện cho nạn nhân của nạn buôn bán người tái hòa nhập cộng đồng; Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động phòng, chống tội phạm buôn bán người.

- Tổ chức khen thưởng, biểu dương các cá nhân có thành tích trong công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; Tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà các nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới tạo hiệu ứng tích cực trong cộng đồng nhằm góp phần nâng cao ý thức của người dân trong việc thực hiện bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

g) Nhóm nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện mục tiêu 7: (Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới).

- Triển khai Kế hoạch số 06/QĐ-UBND ngày 05/1/2017 về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới.

- Tập huấn nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và VSTBPN từ tỉnh đến cơ sở với các nội dung: Kiến thức về giới và kỹ năng lồng ghép giới; Nghiệp vụ hoạt động của Ban VSTBPN; Các chủ trương, chính sách pháp luật hiện hành về bình đẳng giới và VSTBPN.

- Tổ chức thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Trong xây dựng và tổ chức

thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Thẩm định, kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành liên quan đến vấn đề bình đẳng giới và VSTBPN nhằm tham mưu ban hành văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và kịp thời xử lý những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với thực tiễn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được lồng ghép từ các nguồn kinh phí của Trung ương và địa phương được phân bổ cho các Sở, ngành liên quan và được bố trí cho cơ quan thường trực Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ (Sở Lao động Thương binh và Xã hội) tại Quyết định số 6588/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 và huy động nguồn kinh phí từ xã hội và cộng đồng để thực hiện công tác bình đẳng giới và VSTBPN.

2. Phân công trách nhiệm

2.1 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 1,3 và 5 thuộc Mục tiêu 2 và chỉ tiêu 4,5 thuộc Mục tiêu 7 ở biểu phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động thông tin tuyên truyền về bình đẳng giới và VSTBPN thông qua các hoạt động: Đăng tải, cập nhật thông tin trên Website Ban VSTBPN tỉnh; Phối hợp với cơ quan xây dựng chuyên trang hoạt động VSTBPN; Xây dựng các phóng sự, chuyên đề tuyên truyền về công tác bình đẳng giới và VSTBPN trên Đài Phát thanh Truyền hình; Tuyên truyền bằng các ấn phẩm truyền thông, pa nô, áp phích, nhân bản tài liệu... với các nội dung bình đẳng giới và hoạt động VSTBPN, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; Chủ trì tổ chức thực hiện “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới”.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức các lớp tập huấn: Thực hiện Quyết định số 178/QĐ-TTg về Ban hành Kế hoạch triển khai Thông báo kết luận số 196/TB/TW của Ban Bí thư về Đề án “ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới”; Công ước CEDAW của Liên Hợp Quốc về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và các quy định của Luật Bình đẳng giới về bảo đảm quyền bình đẳng của phụ

nữ; Kỹ năng lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong pháp luật, chính sách về an sinh xã hội.

d) Tiếp tục xây dựng và đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện các mô hình: “Truyền thông về công tác bình đẳng giới”; “Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho vị thành niên và thanh niên trẻ”; “Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về bình đẳng giới”; “Ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới”, Xây dựng và triển khai mô hình “Trường học an toàn, không bạo lực”.

e) Chủ trì, hướng dẫn kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Luật Bình đẳng giới và tổng kết 10 năm thi hành Luật; Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND tỉnh Nghệ An về việc lồng ghép một số chỉ tiêu phát triển giới vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội tỉnh; Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020.

f) Hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Ban VSTBPN các cấp, các ngành; Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy kiện toàn Ban VSTBPN trong các cơ quan Đảng cấp tỉnh và cấp huyện; Kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Kế hoạch số 06/QĐ-UBND ngày 05/1/2017 về việc thực hiện Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

g) Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị trong việc tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới và các hoạt động VSTBPN; Hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành, thị và chịu trách nhiệm báo cáo với UBND tỉnh, Ủy ban Quốc gia VSTBPN Việt Nam, Bộ LĐ-TB&XH theo quy định.

2.2 Sở Nội vụ:

a) Chủ trì triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch số 755/KH-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ công chức viên chức tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 – 2020.

b) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện chỉ tiêu 1, 5 thuộc mục tiêu 1; Chủ trì, phối hợp với các cơ

quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện chỉ tiêu 2, 3, 4 thuộc mục tiêu 1 và chỉ tiêu 3 thuộc mục tiêu 7 tại Biểu phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

c) Phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của tỉnh tham mưu công tác thi đua, khen thưởng đối với hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn tỉnh.

2.3 Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan lồng ghép một số chỉ tiêu phát triển giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh; Tổng hợp mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phối hợp với các ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành, thị tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 2 thuộc mục tiêu 2 ở biểu phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2.4 Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thành, thị tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 4 thuộc Mục tiêu 2 tại Biểu phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2.5 Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thành, thị tổ chức triển khai thực hiện Mục tiêu 3 tại Biểu phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2.6 Sở Y tế:

a) Chủ trì triển khai thực hiện đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thành, thị tổ chức triển khai thực hiện Mục tiêu 4 tại Biểu phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

c) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới nhằm ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng bạo lực trên cơ sở giới đặc biệt là bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh do việc lựa chọn giới tính thai nhi.

2.7 Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thành, thị tổ chức triển khai thực hiện Mục tiêu 5 tại Biểu phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

b) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao năng lực truyền thông về giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, tuyên truyền viên, cán bộ làm công tác truyền thông tại hệ thống phát thanh, truyền hình, các cơ quan báo chí tỉnh và địa phương.

2.8 Sở Văn hóa - Thể thao:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thành, thị tổ chức thực hiện chỉ tiêu 1, 2 thuộc Mục tiêu 6 tại Biểu phụ lục kèm theo Kế hoạch này; Chỉ đạo nhân rộng mô hình “Xây dựng sửa đổi quy ước, hương ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới”.

b) Lồng ghép nội dung về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong chiến dịch truyền thông hưởng ứng “Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình” (tháng 6).

2.9 Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thành, thị tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 3 thuộc Mục tiêu 6 ở biểu phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

b) Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình hành động phòng, chống mua bán người.

2.10 Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thành, thị tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 1, 2 thuộc Mục tiêu 7 tại biểu phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp thực hiện việc rà soát, thẩm định, kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành liên quan đến vấn đề bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ nhằm tham mưu ban hành văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và kịp thời xử lý những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với thực tiễn phù hợp với Hiến pháp sửa đổi năm 2013

2.11 Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động, TB&XH căn cứ khả năng ngân sách Nhà nước năm 2017, bảo đảm nguồn chi cho công tác về bình đẳng giới và VSTBPN trong tỉnh. Hướng dẫn các ngành, các cấp lập dự toán kinh phí hàng năm cho hoạt động bình đẳng giới và VSTBPN tại các cơ quan, ban ngành, các địa phương trong tỉnh.

2.12 Cục Thống kê:

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các sở, ban, ngành liên quan, các địa phương thu thập, tổng hợp, công bố thông tin thống kê phát triển giới cấp tỉnh, huyện, xã; Xuất bản, cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến phát triển giới cho các cơ quan quản lý và các đơn vị có liên quan.

Tích cực tham mưu triển khai công tác thống kê số liệu tách biệt giới. Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan thống kê thực hiện lập và quản lý các số liệu tách biệt giới ở cả phạm vi toàn tỉnh và của sở, ngành, địa phương.

2.13 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Phát huy vai trò của phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn của ngành; Khuyến khích và tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia các chương trình này.

2.14 Ban Dân tộc tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc thiểu số; Vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới; Chỉ đạo nhân rộng mô hình “Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về bình đẳng giới” trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số.

2.15 Đài Phát thanh - Truyền hình Nghệ An, Báo Nghệ An:

Tăng thời lượng, chất lượng các nội dung chương trình về bình đẳng giới và VSTBPN, đặc biệt trong các đợt truyền thông cao điểm; Lồng ghép tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và hoạt động VSTBPN trong các chương trình, chuyên đề, chuyên mục phù hợp.

2.16 Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị khác:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tiến hành xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới và hoạt động VSTBPN trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2017; Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

2.17 Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị:

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện CTQG về bình đẳng giới và hoạt động VSTBPN năm 2017 phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; Kiện toàn Ban VSTBPN cấp huyện, cấp xã; Bố trí cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới và VSTBPN, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tại địa phương; Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định

2.18 Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện CTQG về bình đẳng giới và hoạt động VSTBPN trên địa

bản tỉnh Nghệ An năm 2017; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và VSTBPN trong tổ chức mình; Tham gia phản biện xây dựng chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước về bình đẳng giới và công tác phụ nữ; tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; Phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương việc bố trí cán bộ chi hội và tổ phụ nữ làm công tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới và VSTBPN ở cơ sở.

3. Chế độ báo cáo:

Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành, thị định kỳ 6 tháng (vào tuần cuối tháng 6) và cả năm (vào tuần cuối tháng 11) gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ nêu trên về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban quốc gia VSTBPN Việt Nam và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới và hoạt động VSTBPN tỉnh Nghệ An năm 2017. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Đại

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới và hoạt động VSTBPN năm 2017
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4046 ngày 20 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh)

TT	MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KQ năm 2016	KH năm 2017	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện
	Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị				
1	Tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng	(%)	16,21	16,21	<i>Ban Tổ chức Tỉnh ủy</i>
1.1	Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng: Tỉnh Đảng bộ	(%)	11,3	11,3	
1.2	Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng: Huyện Đảng bộ	(%)	16,73	16,73	
1.3	Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng: Đảng bộ xã	(%)	21,1	21,1	
2	Tỷ lệ nữ Đại biểu Quốc hội	(%)	30,8	30,8	<i>Sở Nội vụ</i>
3	Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp	(%)	28,3	30	
3.1	Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	(%)	27,5	30	
3.2	Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện	(%)	29,2	30	
3.3	Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã	(%)	28,1	30	
4	Tỷ lệ các sở, ban, ngành và UBND các cấp có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ	(%)	51,14	51,14	
4.1	Tỷ lệ các sở, ban, ngành và UBND tỉnh có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ	(%)	42,86	42,86	
4.2	Tỷ lệ cơ quan HĐND, UBND cấp huyện có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ	(%)	76,19	76,19	
4.3	Tỷ lệ cơ quan HĐND, UBND cấp xã có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ	(%)	34,38	34,38	
5	Tỷ lệ cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức	(%)	42,7	90	<i>Ban Tổ chức Tỉnh ủy</i>
5.1	Tỷ lệ cơ quan Đảng, tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh có lãnh đạo chủ chốt là nữ	(%)	57,1	90	
5.2	Tỷ lệ cơ quan Đảng, tổ chức chính trị xã hội cấp huyện có lãnh đạo chủ chốt là nữ	(%)	37,1	92	
5.3	Tỷ lệ cơ quan Đảng, tổ chức chính trị xã hội cấp xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ	(%)	33,9	90	

TT	MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KQ năm 2016	KH năm 2017	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện
II	Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; Tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động				
1	Hằng năm, trong tổng số người được tạo việc làm mới, bảo đảm ít nhất 40% cho mỗi giới				Sở LĐ-TB&XH
1.1	Tỷ lệ nam được tạo việc làm mới	(%)	58	57,5	
1.2	Tỷ lệ nữ được tạo việc làm mới	(%)	42	42,5	
2	Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp	(%)	20	27	Sở KH-ĐT
3	Tỷ lệ nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn KT	(%)	16,5	17	Sở LĐ-TB&XH
4	Tỷ lệ nữ vùng nông thôn nghèo, DTTS được vay vốn ưu đãi	%	47,97	81,1	Ngân hàng CSXH
III	Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo				
1	Tỷ lệ phổ cập biết chữ cho nam trong độ tuổi 15-40 ở vùng sâu, vùng DTTS	(%)	99,4	99,4	Sở GD và Đào tạo
2	Tỷ lệ phổ cập biết chữ của nữ trong độ tuổi 15-40 ở vùng sâu, vùng DTTS	(%)	99,22	99,4	
3	Tỷ lệ nữ thạc sỹ	(%)	48,5	49	Sở Nội vụ; Cục Thống kê
4	Tỷ lệ nữ Tiến sỹ	(%)	16,6	22	
IV	Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe				
1	Tỷ số giới tính khi sinh: trẻ sơ sinh trai/trẻ sơ sinh gái.	(%)	113/100	115/100	Sở Y tế
2	Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới (‰)	(‰)	16/100.000	<52/100.000	
3	Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự truyền lây truyền HIV từ mẹ sang con	(%)	35,6	42	
4	Giảm tỷ lệ phụ nữ phá thai dưới 25/100 trẻ đẻ sống	(%)	11,8/100	25/100	
5	Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám 3 lần/3 kỳ thai nghén (Số liệu tại các cơ sở y tế công lập)	(%)	72,3	82	

TT	MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KQ năm 2016	KH năm 2017	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện
V	Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin				
1	Giảm được bao nhiêu sản phẩm văn hóa mang tính định kiến giới	%	Giảm thiểu tối đa	Giảm thiểu tối đa	Sở Thông tin & TT
2	Tỷ lệ Đài PT-TH Huyện, Đài truyền thanh cơ sở các xã, phường, thị trấn có chuyên mục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới	%	100	100	
VI	Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới				
1	Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nam so với nữ (Lần)	lần	1,8	1,8	Sở Văn hóa, TT&DL
2.1	Tỷ lệ nạn nhân bạo lực gia đình được phát hiện, được tư vấn về pháp lý, sức khỏe	%	57,3	48,2	
2.2	Tỷ lệ người gây bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng chống bạo lực gia đình	%	66,2	70	
3	Tỷ lệ nạn nhân bị buôn bán trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng	%	90	90	Công an tỉnh
VII	Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới				
1	Tỷ lệ văn bản quy phạm pháp luật được xác định nội dung có liên quan đến bình đẳng giới hoặc bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được góp ý thẩm định	%	100	100	Sở Tư pháp
2	Tỷ lệ thành viên tham gia ban soạn thảo dự thảo VBQPPL có nội dung liên quan đến BĐG được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới, lồng ghép giới	%	100	100	
3	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các huyện, thành, thị bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới	%	100	100	Sở Nội vụ
4	Hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và VSTBPN các cấp	%	80	100	Sở LĐ-TB&XH
5	Tỷ lệ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và VSTBPN các cấp, các ngành được tập huấn nghiệp vụ ít nhất 1 lần	%	100	100	